TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HS-ST
Ngày: 22-02-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Tiến

2. Ông Phan Văn Dân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: bà Đặng Thị Nhị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023, đối với bị cáo:

Chau Sóc B (B, HB, SK), sinh năm 1988, nơi sinh: huyện T, tỉnh An Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; QuTrần Văn O tịch: Việt Nam; Con ông Chau R, sinh năm 1965 và bà Neàng N, sinh năm 1957; Anh chị em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ 02 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con;

Nhân thân: Từ nhỏ sống với gia đình đi học đến lớp 4 thì nghỉ. Ngày 08/9/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 08 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy".

Tiền sự: không.

Tiền án: ngày 24/12/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm, tuyên phạt 09 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản". Ngày 29/4/2009 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị tạm giam trong vụ án khác, tại Trại tạm giam - Công an tỉnh An Giang. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người phiên dịch: ông Chau Vit Thi – Phiên dịch viên Phòng Thời sự Dân tộc, Đài phát Nguyễn Văn T truyền hình tỉnh An Giang.

** Bị hại:*

1/ Phạm Văn S, sinh năm 1963 (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực T, phường TH, quận Th, thành phố Cần Thơ.

2/ Đặng Thị Mỹ X, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu vực TP1, phường TH, quận Th, thành phố Cần Thơ

3/ Lương Thị Trang Đ, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TL1, xã Tr, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ

4/ Đào Hữu T, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TA, xã TL, huyện VT, thành phố Cần Thơ

5/ Trịnh Văn Nh, sinh năm 1939 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TA, xã TL, huyện VT, thành phố Cần Thơ

6/ Trương Duy N, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm PH, thị trấn P, huyện TS, tỉnh An Giang

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Trần Văn O, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm AB, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang.

2/ Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 (vắng mặt)

3/ Nguyễn Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm B, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2007 Chau Sóc B đến phục vụ văn nghệ tại gia đình Nguyễn Văn C tại khóm B, thị trấn BC, huyện TT, tỉnh An Giang nên quen biết với C, Nguyễn Văn T (em ruột C) và Trần Văn O (là hàng xóm của C). Do không có nghề nghiệp ổn định và cần tiền tiêu xài nên Trần Văn O, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Chau Sóc B bàn bạc cùng nhau đi trộm cắp tài sản là xe mô tô bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Chau Sóc B đã cùng với Trần Văn O, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T 04 lần thực hiện việc trộm cắp xe mô tô, cụ thể gồm:

- Lần 01: khoảng 13 giờ ngày 09/6/2009 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô biển số 67N1-4863 (là xe của Nguyễn Văn C) chở Trần Văn O, còn Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô 67M4-7262 (là xe của Nguyễn Văn T) chở Chau Soc B đi tìm tài sản lấy trộm. Cả nhóm đi đến sân lễ Ban trị sự Phật giáo Hòa Hảo thuộc phường Thuận Hưng, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Nguyễn Văn C và Chau Soc B ở ngoài làm nhiệm vụ cảnh giới, Nguyễn Văn T đi vào bên trong dùng chìa khóa tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển số 65F9-1028 của anh Phạm Văn S và xe mô tô biển số 65H3-0691 của chị Đặng Thị Mỹ X,

rồi Nguyễn Văn T và Trần Văn O điều khiển 02 xe mô tô lấy trộm được cùng nhóm chạy về bến phà Trà Ôn thuộc phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bán được 8.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài, Chau Soc B được chia 2.000.000 đồng.

- Lần 02: khoảng 07 giờ ngày 10/6/2009 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô chở Trần Văn O, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở Chau Soc B đến chợ xã Trung An, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tìm tài sản lấy trộm. Nguyễn Văn C và Chau Soc B đứng ngoài canh đường, Nguyễn Văn T và Trần Văn O đi bộ vào chợ, Nguyễn Văn T dùng chìa khóa tự chế bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển số 67L2-6157 của chị Lương Thị Trang Đ, cả nhóm mang xe lấy trộm được về thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bán được 4.000.000 đồng, chia nhau tiêu xài hết, Chau Soc B được chia 1.000.000 đồng.

- Lần 03: khoảng 19 giờ ngày 10/6/2009 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô chở Trần Văn O, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở Chau Soc B đến địa bàn huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tìm tài sản lấy trộm. Khi đến Trạm y tế xã Thạnh Lộc, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. Nguyễn Văn T dùng chìa khóa tự chế mang theo bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển số 65S1-1232 của anh Đào Hữu T và xe mô tô biển số 65S1-3857 của ông Trịnh Văn Nh. Cả nhóm mang 02 xe mô tô vừa lấy trộm được về thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang bán được 8.000.000 đồng chia nhau tiêu xài, Chau Soc B được chia 2.000.000 đồng.

- Lần 04: khoảng 21 giờ ngày 12/6/2009 Nguyễn Văn C điều khiển xe mô tô chở Trần Văn O, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô chở Chau Soc B đến địa bàn xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tìm tài sản lấy trộm. Cả nhóm phát hiện xe mô tô biển số 67L6-8900 của anh Trương Duy N dựng trong quán nhậu "Cẩm Tú" thuộc ấp Phú Hòa 2, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang nên Trần Văn O dùng chìa khóa tự chế mang theo bẻ khóa lấy trộm xe mô tô biển số 67L6-8900 của anh N, cả nhóm mang xe về thành phố Long Xuyên bán được 4.200.000 đồng, chia nhau tiêu xài, Chau Soc B được chia 1.000.000 đồng.

Ngày 10/9/2009, ngày 07/10/2009 và ngày 26/10/2009 Trần Văn O, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T và Chau Soc B bị khởi tố điều tra. Ngày 26/8/2010 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử và tuyên phạt Trần Văn O 11 năm tù, Nguyễn Văn C 03 năm tù và Nguyễn Văn T 05 năm tù về tội "trộm cắp tài sản".

Riêng Chau Sóc B bỏ trốn sang Campuchia sinh sống và nhập quốc tịch Campuchia với tên Huon Ban (Sa Kun), cư trú tại Khóm 1, Phường 1, thành phố Sihanuouk, tỉnh Preak Sihanouk, Vương quốc Campuchia. Ngày 23/10/2021 bị Đồn Biên phòng Cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên thuộc Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh An Giang bắt quả tang về hành vi "mua bán trái phép chất ma túy".

* Căn cứ Bản kết luận giám định số 10/KL-KTHS(ĐV-GT) ngày 22/4/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang, kết luận:

Dấu vân tay in trên bộ Danh, chỉ bản số 194, lập ngày 01/11/2021 tại Công an tỉnh An Giang viết tên Huon Ban, sinh năm 1988, nơi cư trú Ấp 1, Phường 1, thành phố Sihanuok, tỉnh Preak Sihanouk, Vương quốc Campuchia, ký hiệu TLCGĐ: A so với dấu vân tay in trên bộ Danh, chỉ bản số TS1215, lập ngày 01/8/2008 tại Công an huyện Thoại Sơn viết tên Chau Sóc B, sinh năm 1988, nơi đăng ký HKTT: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, ký hiệu TLMSS: M1 và dấu vân tay in trên bộ Tờ khai, chỉ bản chứng minh nhân dân số 351764529, lập ngày 05/5/2003 tại xã An Cư, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang viết tên Chau Sóc B, sinh ngày 11/8/1988, nơi đăng ký HKTT: ấp P, xã A, huyện T, tỉnh An Giang, ký hiệu TLMSS:M2 là của cùng một người in ra.

* Căn cứ Công văn số 1010/STP-HCTP ngày 25/7/2022 và Công văn số 1682/STP-HCTP ngày 07/11/2022 của Sở Tư pháp tỉnh An Giang, xác định:

Chau Sóc B, sinh ngày 11/8/1988 có quốc tịch Việt Nam.

* Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 15.22.08/KL.HĐĐGTS ngày 24/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh An Giang, kết luận:

- 01 xe Honda Wave RS, biển số: 67L6-8900, trị giá 8.573.040 đồng.
- 01 xe Honda Wave, biển số: 67L2-6157, trị giá 6.068.808 đồng
- 01 xe Honda Wave, biển số: 65F9-1028, trị giá 2.896.711 đồng.
- 01 xe Xiong Shi, biển số: 65H3-0691, trị giá 1.284.790 đồng
- 01 xe Wave Alpha, biển số: 65S1-1232, trị giá 10.346.058 đồng
- 01 xe Wave Alpha, biển số: 65S1-3857, trị giá 11.152.566 đồng
- 01 xe Dream (không xác định được biển số và chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp) không có cơ sở xác định giá tài sản.

Tổng giá trị tài sản là 40.322.033 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 07/CT-VKSAG-P2 ngày 23/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Chau Sóc B về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo chỉ thừa nhận cùng với Trần Văn O, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T lấy trộm 01 xe mô tô, không thừa nhận lấy trộm các xe mô tô còn lại.

Bị hại Phạm Văn S yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 65F9-1028, Đặng Thị Mỹ X yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 65H3-0691, Lương Thị Trang Đ yêu cầu bồi thường số tiền 9.200.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 67L2-6157, Đào Hữu T yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 65S1-1231, Trịnh Văn Nh yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 65S1-3857, Trương Duy N yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 67L6-8900.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn O, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C trình bày đã cùng Chau Sóc B thực hiện các vụ trộm cắp tài sản

như nội dung vụ án đã nêu. Ngoài ra Trần Văn O còn khai nhận thêm: vào khoảng tháng 11/2006 Trần Văn O cùng Chau Soc B lấy trộm một xe mô tô loại xe Dream (không rõ biển số và chủ sở hữu) tại chợ cá thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đem bán được 3.500.000 đồng, Trần Văn O chia cho Chau Soc B 1.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Chau Sóc B mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 24/10/2021;

Về trách nhiệm dân sự: buộc bị cáo Chau Sóc B có trách nhiệm liên đới cùng Trần Văn O, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn C bồi thường cho các bị hại trong vụ án;

Đối với việc Trần Văn O khai nhận vào khoảng tháng 11/2006, Trần Văn O còn cùng với Chau Soc B lấy trộm một xe mô tô loại xe Dream nhưng không xác định được chủ sở hữu, ngoài lời khai của Trần Văn O thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh, nên chưa đủ căn cứ quy kết trách nhiệm hình sự đối với Chau Soc B về lần phạm tội này.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại Phạm Văn S, Đào Hữu T, Trịnh Văn Nh, Đặng Thị Mỹ X, Lương Thị Trang Đ, Trương Duy N; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn O, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai và làm rõ các tình tiết vụ án nên việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không làm ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án

[2] Về nội dung vụ án:

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Chau Sóc B không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, bị cáo chỉ thừa nhận cùng với Trần Văn O, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T lấy trộm một xe mô tô, không thừa nhận lấy trộm các xe mô tô còn lại. Tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều xác nhận hành vi phạm tội của bị cáo Chau Sóc B, theo đó bị cáo Chau Sóc B đã cùng Trần Văn O, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T 04 lần thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô tại địa bàn quận Thốt Nốt, huyện Cờ Đỏ, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ và huyện Châu Thành, Tỉnh An Giang với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 40.322.033 đồng.

Ngoài ra bị cáo Chau Sóc B có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2009, chưa được xóa án tích thì đến ngày 09/6/2009 thì bị cáo tiếp tục có hành vi trộm cắp tài sản, như vậy bị cáo Chau Sóc B đã cố ý phạm tội 05 lần trở lên về cùng một tội trộm cắp tài sản. Bản thân bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, cần tiền tiêu xài nên bị cáo đã lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và sử dụng số tiền phạm tội mà có làm nguồn thu nhập nên có căn cứ xác định bị cáo Chau Sóc B phạm tội có tính chất chuyên nhiệp.

Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Chau Sóc B phạm tội "trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của QuTrần Văn O hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của bị cáo Chau Sóc B được áp dụng điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại nhiều địa phương. Bị cáo đủ khả năng nhận thức hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội tại nơi đông người thể hiện thái độ xem thường pháp luật, bản thân bị cáo có nhân thân xấu, sau khi phạm tội đã bỏ trốn sang nước ngoài, thay đổi tên họ và quTrần Văn O tịch nhằm trốn tránh cơ quan chức năng, khi bị bắt bị cáo không thể hiện thái độ ăn năng hối cải mà vẫn tiếp tục quanh co, chối tội. Do đó cần áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoản thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bản thân bị cáo Chau Sóc B có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/4/2009, chưa được xóa án tích bị cáo lại cùng với các đồng phạm thực hiện 04 lần phạm tội trộm cắp tài sản với giá trị tài sản chiếm đoạt trong mỗi lần đều trên 2.000.000 đồng. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "phạm tội 02 lần trở lên" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h Điều 52, khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Chau Sóc B. Hội đồng xét xử nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không thể hiện sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trái lại bị cáo còn quanh co chối tội, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét thấy bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, trình độ học vấn thấp, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: hành vi phạm tội của bị cáo Chau Sóc B được thực hiện cùng các đồng phạm Trần Văn Ó, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C đã gây thiệt hại đến tài sản của các bị hại Phạm Văn S, Đặng Thị Mỹ X, Lương Thị Trang Đ, Đào Hữu T, Trịnh Văn Nh và Trương Duy N. Quá trình tố tụng các bị hại có yêu cầu bị cáo Chau Sóc B liên đới với Trần Văn O, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại gồm: Bị hại Phạm Văn S yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 65F9-1028, Đặng Thị Mỹ X yêu cầu bồi thường số tiền 7.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 65H3-0691, Lương Thị Trang Đ yêu cầu bồi thường số tiền 9.200.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 67L2-6157, Đào Hữu T yêu cầu bồi thường số tiền 14.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 65S1-1231, Trịnh Văn Nh yêu cầu bồi thường số tiền 12.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 65S1-3857, Trương Duy N yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng trị giá xe mô tô biển số 67L6-8900. Yêu cầu này của các bị hại là có căn cứ nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Đối với việc Trần Văn O khai nhận vào khoảng tháng 11/2006 Trần Văn O cùng với Chau Sóc B lấy trộm một xe mô tô loại xe Dream nhưng không xác định được chủ sở hữu, ngoài lời khai của Trần Văn O thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Chau Sóc B về hành vi này.

[7] Bị Chau Sóc B thuộc trường hợp miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ Điều 12 nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 và có đơn đề nghị miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 173; Điều 38, khoản 2 Điều 51, các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

- Tuyên bố bị cáo Chau Sóc B phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

- Xử phạt bị cáo Chau Sóc B 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 24/10/2021).

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Chau Sóc B liên đới cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Văn O, Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn C bồi thường cho:

+ Phạm Văn S số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng);

+ Đặng Thị Mỹ X 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng);

+ Lương Thị Trang Đ 9.200.000 đồng (chín triệu hai trăm ngàn đồng);

+ Đào Hữu T 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng);

+ Trịnh Văn Nh 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng);

+ Trương Duy N 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ QuTrần Văn O hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chau Sóc B được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (22/2/2023). Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản bán được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại
- Người có QLNVLQ;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA – TAND tỉnh An Giang;
- CQ CSĐT Công an huyện Châu Thành;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh An Giang
- Chi cục THA.DS huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Hữu Phúc